

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN ĐỨC THỌ

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN HIỆP**

Phản biện 1: **TS. LÊ BẢO**

Phản biện 1: **PGS.TS. BÙI THỊ TÁM**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng ngày 22 tháng 02 năm 2014.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội và thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao; cũng như đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí... để bảo tồn, phát triển tài nguyên du lịch. Trong nhiều văn kiện của Đảng bộ tỉnh và của chính quyền đều xác định Quảng Bình có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch và quyết tâm đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh.

Thực tiễn cho thấy so với tiềm năng, kết quả đạt của ngành du lịch của Quảng Bình còn ở mức khiêm tốn. Du lịch Quảng Bình còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức... Để phát triển Du lịch Quảng Bình một cách bền vững và đạt hiệu quả hơn trong tương lai thì đòi hỏi chúng ta phải tiến hành giải quyết hàng loạt các vấn đề. Vì vậy, việc nghiên cứu để tìm ra các giải pháp khắc phục là một yêu cầu bức thiết để hoạt động kinh doanh du lịch thật sự có hiệu quả, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Với những lý do trên, nên bản thân tôi chọn đề tài: ***“Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình”*** làm luận văn của mình. Nghiên cứu này hy vọng sẽ tìm ra được những cơ sở khoa học nhằm cung cấp thông tin cơ bản về thực trạng, nguyên nhân của các vấn đề còn tồn tại cần phải được giải quyết, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm giúp cho ngành Du lịch Quảng Bình ngày càng phát triển trong thời gian tới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Phân tích thực trạng phát triển của du lịch tỉnh Quảng Bình thời gian qua.

- Nhận diện các yếu tố hạn chế, tồn tại và nguyên nhân tồn tại của phát triển du lịch Quảng Bình

- Đề xuất giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế và phát triển ngành du lịch tỉnh Quảng Bình tương xứng với tiềm năng và lợi thế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Các yếu tố tác động và ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch Quảng Bình.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ Về không gian: Đề tài được tiến hành nghiên cứu trên phạm vi địa bàn tỉnh Quảng Bình.

+ Về thời gian: Đánh giá thực trạng phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 – 2012 và một số năm trước đó; từ đó đề ra các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình trong trung và dài hạn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn; thông qua việc phân tích, đánh giá các số liệu kinh tế và nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 – 2012 và một số năm trước đó.

Luận văn sử dụng nguồn dữ liệu cơ bản là Chương trình phát triển Du lịch của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010; quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025; quy hoạch phát triển du lịch bền vững khu vực Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng giai đoạn 2010 – 2020, tầm nhìn đến 2025.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

5.1. Ý nghĩa lý luận

Với cách tiếp cận hệ thống, đề tài sẽ góp phần đem lại những phương pháp phân tích tổng thể để nhận diện và phân tích toàn diện thực trạng phát triển du lịch và đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm phát triển ngành du lịch tại địa phương.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả thực tế của đề tài sẽ nhận diện được các hạn chế trong quá trình phát triển của du lịch Quảng Bình, đồng thời trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế này.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển du lịch.

Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua.

Chương 3. Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.

7. Tổng quan tài liệu

Du lịch có vai trò quan trọng trong nền kinh tế và hiện đã có một số công trình nghiên cứu trong lĩnh vực này, điển hình một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn như sau:

- Trịnh Đăng Thanh (2204), *“Một số suy nghĩ về công tác quản lý Nhà nước đối với ngành du lịch”*, Tạp chí quản lý Nhà nước, số 98.

- GS.TS Nguyễn Văn Đình và TS Trần Thị Minh Hòa (2004), *Giáo trình kinh tế Du lịch*, NXB Lao động và Xã hội.

Tại tỉnh Quảng Bình có một số đề tài nghiên cứu du lịch:

- ThS. Lê Thị Nga (2010), *“Tiềm năng du lịch và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Quảng Bình”*.

- Phan Hòa (2012), *“Du lịch Quảng Bình trước xu thế phát triển”*.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN

DU LỊCH

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN DU LỊCH VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH DU LỊCH

1.1.1. Một số khái niệm liên quan đến du lịch

a. Khái niệm về du lịch

Theo Luật du lịch Việt Nam tại Điều 4, du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

b. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch (Điều 4, Luật du lịch).

c. Sản phẩm du lịch và những đặc tính của sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực: cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó.

d. Khách du lịch

Xem xét một cách tổng quát thì khách du lịch có một số điểm chung nổi bật như sau:

- Khách du lịch phải là người khởi hành rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình.
- Khách du lịch có thể khởi hành với mọi mục đích khác nhau, loại trừ mục đích lao động để kiếm tiền ở nơi đến.
- Thời gian lưu lại nơi đến ít nhất là 24 giờ, nhưng không được quá một năm.

e. Các loại hình du lịch

- *Phân loại theo quốc tịch của khách:* Du lịch có thể chia ra: Du lịch nội địa và du lịch quốc tế.

- *Phân loại theo mục đích của du khách:* Du lịch có thể được chia ra các loại sau: Du lịch văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch công vụ, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch vui chơi giải trí, du lịch hoài niệm, du lịch hành hương và du lịch mang tính chất xã hội.

- *Phân loại theo đặc điểm của các cơ sở lưu trú:* Du lịch có thể

được chia ra các loại sau: Du lịch khách sạn, du lịch Motel, du lịch cắm trại và du lịch nhà trọ.

- *Phân loại dựa vào thời gian đi du lịch*: Du lịch có thể được chia ra các loại: Du lịch dài ngày (*thường là một vài tuần*) và du lịch ngắn ngày (*dưới hai tuần*).

- *Phân loại dựa vào phương tiện giao thông của khách*: Du lịch có thể được chia ra: Du lịch bằng xe đạp, du lịch bằng mô - tô, du lịch bằng tàu hoả, du lịch bằng tàu thuỷ, du lịch bằng ô-tô, du lịch bằng máy bay và du lịch bằng thú lớn.

- *Phân loại theo cách tổ chức chuyến đi cho du khách*: Du lịch có thể được chia ra các loại sau: Du lịch theo đoàn và du lịch cá nhân.

1.1.2. Vai trò của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường

Du lịch phát triển làm tăng thu nhập quốc dân thông qua thu ngoại tệ, cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Khuyến khích và thu hút vốn đầu tư nước ngoài; củng cố và phát triển các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Đồng thời làm tăng nguồn thu ngân sách địa phương, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, mở mang, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế; trùng tu, tôn tạo các ngành nghề, làng nghề thủ công mỹ nghệ, giữ gìn và phát triển các lễ hội truyền thống văn hóa, các sản phẩm truyền thống của địa phương. Giải quyết việc làm cho xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.2.1. Quy hoạch phát triển du lịch

Quy hoạch phát triển du lịch có thể được coi là một hoạt động đa chiều và hướng tới một thể thống nhất trong tương lai. Trong chiến lược phát triển du lịch, công tác xây dựng quy hoạch tốt sẽ mang lại nhiều lợi ích từ du lịch và giảm thiểu những tiêu cực mà du lịch có thể mang lại cho cộng đồng.

1.2.2. Phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, gồm: phát triển các dòng sản phẩm chính, sản phẩm mang đặc trưng theo các vùng; đồng thời đa dạng hóa sản phẩm phục vụ các đối tượng du khách với những nhu cầu đa dạng.

1.2.3. Phát triển thị trường du lịch

Phát triển thị trường du lịch nhằm mở rộng thị trường du lịch trên cơ sở cung cấp thông tin về sản phẩm và thế mạnh du lịch của địa phương cho du khách để thu hút ngày càng nhiều du khách. Phát triển thị trường du lịch phải dựa trên cơ sở xây dựng các chiến lược về sản phẩm để mở rộng thị trường với việc xây dựng đan xen sản phẩm và thị trường với nhau sao cho hoạt động kinh doanh du lịch có được hiệu quả.

1.2.4. Đầu tư phát triển du lịch

Vốn đầu tư là yếu tố giúp duy trì, nâng cấp và mở rộng phát triển các sản phẩm du lịch; để thu hút khách du lịch trước hết cần phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: hệ thống giao thông, hệ thống khách sạn nhà hàng, phương tiện vận chuyển, ... đồng thời phải tôn tạo, trùng tu các khu du lịch, khu di tích, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống... để tạo tính đa dạng trong các sản phẩm du lịch, tạo sức hấp dẫn, phong phú.

1.2.5. Phát triển nguồn nhân lực

Đối với ngành du lịch, nguồn nhân lực là lực lượng lao động tham gia vào quá trình phát triển du lịch, bao gồm trực tiếp và gián tiếp, nếu nguồn nhân lực được trang bị đúng, đủ kiến thức, kỹ năng quy trình kỹ thuật nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, trình độ quản lý, ngoại ngữ, ... thì đó là những yếu tố thuận lợi để thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

1.2.6. Khai thác và bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch

Du lịch và môi trường là nhân tố cơ bản để tạo ra sản phẩm du

lịch. Vì vậy, phát triển du lịch có tác động thúc đẩy cải tạo môi trường, làm cho cảnh quan, môi trường sinh thái xanh, sạch đẹp hơn. Mặt khác, phát triển du lịch là động lực thúc đẩy xây dựng các cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng quốc gia...

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

- Tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới và khu vực
- Tình hình phát triển kinh tế của đất nước
- Nhu cầu của du khách
- Môi trường ngành du lịch
- Năng lực phát triển du lịch của địa phương
 - + *Công tác quản lý Nhà nước về du lịch*
 - + *Tình hình cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật*
 - + *Yếu tố tài nguyên du lịch*
 - + *Dân cư và lao động*
 - + *Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành và liên kết ngành, vùng*

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Tỉnh Quảng Nam, tỉnh Thừa Thiên Huế và bài học kinh nghiệm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG THỜI GIAN QUA

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1.1. Khái quát về tỉnh Quảng Bình

Quảng Bình là một tỉnh ven biển thuộc vùng Bắc Trung Bộ, là

tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, an ninh quốc phòng, nằm trên hành lang Kinh tế Đông Tây của Việt Nam.

Giai đoạn 2006 – 2012 tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đã có những sự chuyển biến tích cực và cơ bản đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Bảng 2.1: Cơ cấu kinh tế tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2005 – 2012

Ngành, nghề	Cơ cấu kinh tế (%)							
	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Công nghiệp, xây dựng	34,8	34,9	35,4	36,6	37,5	37,7	37,7	36,2
Dịch vụ, du lịch	37,4	38,4	38,8	39,2	39,5	40,6	41,2	42,4
Nông, lâm, thủy sản	27,8	26,7	25,8	24,2	23	21,7	21,1	21,4
Tổng cơ cấu (%)	100	100	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Quảng Bình năm 2005-2012)

2.1.2. Tiềm năng phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình

a. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng
- Tài nguyên biển đảo
- Tài nguyên rừng
- Tài nguyên về hệ sinh thái
- Tài nguyên du lịch nước khoáng

b. Tài nguyên du lịch nhân văn

- Các di tích lịch sử - văn hóa
- Các lễ hội dân gian
- Làng nghề truyền thống

- Làng du lịch Bảo Ninh

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG THỜI GIAN QUA

2.2.1. Tình hình ngành du lịch Quảng Bình trong thời gian qua

a. Tình hình cơ sở vật chất của ngành

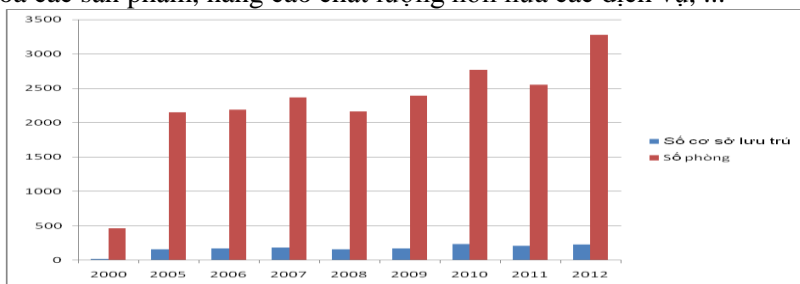
* **Cơ sở lưu trú:** Trong những năm qua, Quảng Bình cũng đã có nhiều chính sách đầu tư và khuyến khích đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở lưu trú có chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Được thể hiện qua bảng số liệu 2.2:

Bảng 2.2: Hiện trạng cơ sở lưu trú của Quảng Bình giai đoạn 2005 – 2012

Hạng mục	2000	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Số cơ sở lưu trú	22	158	169	182	158	172	238	208	231
Số phòng	464	2149	2190	2368	2161	2395	2766	2549	3277
Số giường	1023	3990	4273	4903	4439	4937	5470	4760	6119
Tỷ lệ sử dụng phòng nghỉ (%)	41,9	54,2	52,6	49,4	47,9	50,9	52	66,1	58,6

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình năm 2008, 2010, 2012)

Từ số liệu trên cho ta thấy, mặc dù quy mô, số lượng cơ sở lưu trú, số phòng nghỉ tăng qua các năm, nhưng công suất sử dụng phòng lại thấp và không đều, chỉ xoay quanh mức 54%/năm. Do đó, vấn đề đặt ra là ngành du lịch Quảng Bình cần phải có những giải pháp đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao chất lượng hơn nữa các dịch vụ, ...



Biểu đồ 2.1: Tình hình đầu tư cơ sở lưu trú và số phòng nghỉ của du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2005 - 2012

*** Cơ sở vật chất kỹ thuật khác**

Cơ sở vật chất kỹ thuật khác phục vụ du lịch của Quảng Bình còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu của khách. Quảng Bình cần phải quy hoạch đẩy mạnh xây dựng các khu vui chơi giải trí, mà yêu cầu rất ráo nhất là các khu vui chơi về đêm như: một nhà hát biểu diễn, giới thiệu nghệ thuật truyền thống của địa phương ...

b. Tình hình tổ chức kinh doanh du lịch

Với tiềm năng hết sức phong phú về tài nguyên du lịch, đặc biệt là tài nguyên tự nhiên, du lịch Quảng Bình có nhiều điều kiện để phát triển trên cơ sở khai thác các lợi thế của mình.

Hiện nay khách đến Quảng Bình chủ yếu tập trung thăm quan, khám phá hệ thống hang Động Phong Nha.

Khả năng cạnh tranh yếu, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước diễn ra còn chậm vì vậy hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao.

Ngành du lịch cần phải thật sự coi trọng công tác quảng bá, tiếp thị đây là một khâu hết sức quan trọng để đem lại hiệu quả kinh doanh thúc đẩy sự phát triển du lịch.

c. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

*** Doanh thu du lịch**

Qua bảng số liệu 2.3, ta thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch của tỉnh Quảng Bình qua các năm là khá cao.

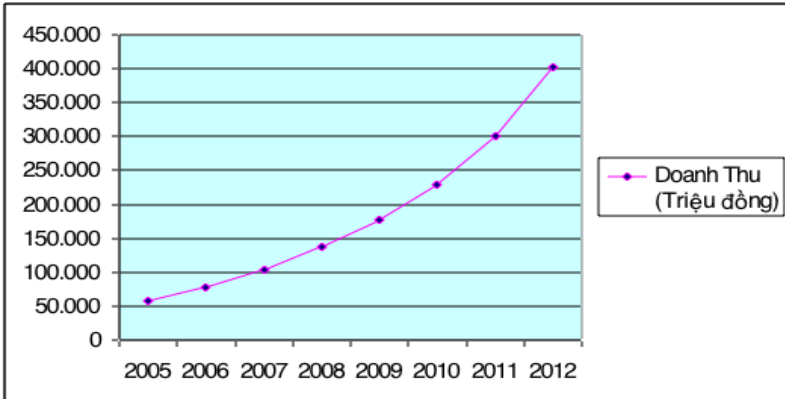
Bảng 2.3: Doanh thu du lịch Quảng Bình giai đoạn từ năm 2005 – 2012

DVT: Triệu đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh Thu	57.091	77.798	102.608	137.762	177.823	229.658	300.967	402.453
Tốc độ tăng trưởng (%)		36,27	31,89	34,26	29,08	29,15	31,05	33,72

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Trong những năm qua, nhờ những nỗ lực, quyết tâm lớn của ngành, sự quan tâm tạo điều kiện của tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các ban, ngành từ Trung ương tới địa phương, ngành du lịch tỉnh Quảng Bình đã đạt được những thành tựu nhất định.



Biểu đồ 2.2: Doanh thu du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn từ 2005 - 2012

Do tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và Việt Nam, nên đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh du lịch trong tỉnh. Nhưng sự tăng trưởng không đều này đã khiến ngành du lịch Quảng Bình phải tìm nhiều giải pháp tích cực để thu hút du khách những năm tiếp theo.

**** Số lượng khách du lịch***

Trong những năm gần đây, lượng khách đến du lịch tại Quảng Bình có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, lượt khách du lịch đến Quảng Bình giai đoạn 2002 – 2012 có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 17,66%.

Qua bảng 2.4 cho thấy ngành du lịch Quảng Bình đã có sự tăng trưởng về số lượng khách, kể cả khách trong nước và nước ngoài...

Bảng 2.4: Lượng khách du lịch đến Quảng Bình giai đoạn 2002 – 2012

Năm	Tổng số lượt khách du lịch		Khách nội địa		Khách quốc tế	
	Số lượng (Lượt)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Số lượng (Lượt)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Số lượng (Lượt)	Tốc độ tăng trưởng (%)
2002	218885		214891		3994	
2003	265143	21,13	261720	21,79	3423	- 0,14
2004	361365	36,29	357106	36,45	4259	24,42
2005	527851	46,07	517636	44,95	10215	39,85
2006	530468	0,4	518414	0,15	12054	18
2007	561815	5,91	547386	5,89	14429	19,7
2008	641856	14,25	624342	14,06	17514	21,38
2009	704500	9,76	679800	8,88	24700	41,03
2010	759123	7,75	734926	8,11	24197	- 0,22
2011	851399	12,16	826694	12,49	24705	2,1
2012	1046100	22,87	1021048	23,51	25052	1,4
Tốc độ tăng trưởng TB		17,66		17,63		16,75

(Nguồn: Sở Văn hóa - thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Bình và Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình năm 2005, 2009, 2012)

*** Khách du lịch quốc tế**

Trong những năm gần đây, lượng khách quốc tế đến Quảng Bình ngày một tăng; tốc độ tăng trưởng trung bình của lượt khách du lịch quốc tế đến Quảng Bình giai đoạn 2002 - 2012 đạt 16,75%.

*** Khách du lịch nội địa**

Khác với khách quốc tế, khách nội địa liên tục tăng từ năm 2002 trở lại đây với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2002 – 2012 là 17,63%.

*** Thời gian lưu trú**

Trong những năm vừa qua, mặc dù lượng khách du lịch đến Quảng Bình ngày càng tăng, bên cạnh đó tỉnh cũng quan tâm đầu tư để thu hút khách đến du lịch và lưu trú dài ngày; nhưng qua bảng số liệu 2.5 ta thấy số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch tại Quảng Bình giai đoạn 2000 – 2012 còn rất thấp đạt 1,67 ngày.

2.2.2. Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thời gian qua

a. Quy hoạch phát triển du lịch

b. Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch

c. Công tác phát triển thị trường

d. Công tác đầu tư và thu hút đầu tư phát triển du lịch

e. Lao động và đào tạo nguồn nhân lực du lịch

f. Tình hình khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch Quảng Bình

a. Tình hình kinh tế, chính trị, phát triển du lịch trên thế giới và khu vực

b. Tình hình kinh tế, chính trị, phát triển du lịch của Việt Nam

c. Môi trường ngành du lịch

- Khách hàng

- Đối thủ cạnh tranh

- Nhà cung ứng

d. Công tác quản lý Nhà nước về du lịch tại địa phương

Trong những năm qua, cùng với việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương và địa phương về quản lý hoạt động du lịch, tỉnh Quảng Bình đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển du lịch tỉnh để giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và điều hành các hoạt động về du lịch.

Tỉnh đã xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển du lịch, dịch vụ du lịch như Quy định chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư áp dụng tại tỉnh Quảng Bình.

e. Tình hình cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật

- + Hệ thống giao thông
- Đường bộ
- Đường sắt
- Đường thủy
- Đường không
- + Hệ thống cấp thoát nước
- + Hệ thống điện, thông tin liên lạc
- + Hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội
- + Hệ thống các dịch vụ tài chính, ngân hàng

f. Hoạt động liên kết ngành, vùng

Du lịch là ngành kinh tế liên ngành, liên vùng và mang tính xã hội hóa cao. Tuy trong thời gian qua đã có sự phối hợp giữa các ngành nhưng sự kết hợp này chưa được chặt chẽ để phát huy hết nội lực, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Quảng Bình.

Trong thời gian tới, ngành du lịch cần phải xây dựng những cơ chế điều phối, phát triển chung, phối hợp giữa các ngành, vùng, tạo ra sự liên thông trong phục vụ du khách, để nâng cao thời gian lưu trú của khách du lịch.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG THỜI GIAN QUA

2.3.1. Những kết quả đạt được

Số lượng các doanh nghiệp, số lượng cơ sở lưu trú, số phòng, số lượng khách... đã có sự tăng trưởng về quy mô, số lượng.

Sự phát triển kinh tế của ngành du lịch trong thời gian qua đã góp phần rất lớn vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh, thúc đẩy nhiều thành phần kinh tế khác phát triển.

Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, các sản phẩm du

lịch đang từng bước được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng; hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đang từng bước được xây dựng đồng bộ.

Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển năng lực kinh doanh; công tác thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch; ..tạo điều kiện thuận lợi hoạt động kinh doanh và đầu tư của các thành phần kinh tế.

2.3.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Quảng Bình vẫn còn một số tồn, tại hạn chế như sau:

- Sản phẩm du lịch tuy có chuyển biến, nhưng nhìn chung còn tăng trưởng chậm, còn nghèo nàn đơn điệu, chưa đủ sức hấp dẫn, chưa tạo được những sản phẩm du lịch đặc thù

- Công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch còn manh mún, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành; hoạt động tìm kiếm khai thác thị trường mới chưa được thực hiện chủ động, hiệu quả chưa cao.

2.3.3. Nguyên nhân tồn tại

- Việc khai thác tài nguyên du lịch còn mang tính tự phát, mất cân đối và thiếu tính bền vững.

- Công tác quản lý nhà nước thực hiện quy hoạch còn yếu, việc triển khai các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư còn chậm, quản lý sau quy hoạch chưa tốt. Việc phối hợp quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch giữa các cấp, các ngành và địa phương còn lúng túng, thiếu chặt chẽ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TỈNH QUẢNG BÌNH ĐẾN NĂM 2020

3.1. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG BÌNH ĐẾN NĂM 2020

3.1.1 Các quan điểm phát triển du lịch Quảng Bình

Quan điểm phát triển ngành du lịch tỉnh Quảng Bình dựa trên cơ sở Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đó là:

- Phát triển bền vững
- Phát triển toàn diện
- Khai thác tiềm năng
- Tận dụng cơ hội

3.1.2 Mục tiêu phát triển ngành du lịch Quảng Bình đến năm 2020

Mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 được thể hiện tại Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025.

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

c. Các chỉ tiêu cụ thể

- Khách du lịch
- Thu nhập và GDP (giá trị gia tăng) du lịch
- Nhu cầu lao động
- Nhu cầu buồng
- Nhu cầu vốn đầu tư và tỷ trọng đóng góp của du lịch vào

GDP

3.2. NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH

3.2.1. Những cơ hội

Với vị trí địa lý thuận lợi; tiềm năng du lịch phong phú, đa dạng, độc đáo, có giá trị cao như Di sản thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, nhiều bãi biển đẹp; hệ thống di tích lịch sử cách mạng, các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề... Luôn nhận được sự quan tâm của các cơ quan Trung ương và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xu thế phát triển, liên kết vùng được mở rộng, Quảng Bình có

nhiều khả năng và thế mạnh để phát triển và mở rộng thị trường sản phẩm du lịch với các tỉnh Miền Trung khác trong cả nước.

Nhận thức về du lịch của người dân trong tỉnh đang dần dần được cải thiện, tạo môi trường xã hội thuận lợi để phát triển du lịch theo đúng mục tiêu đề ra.

3.2.2. Những thách thức

Tình hình thế giới đang diễn biến phức tạp, như khủng bố, bất ổn chính trị nội bộ, tranh chấp lãnh thổ, khủng hoảng tín dụng, nợ công tăng cao ...

Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch đang ngày càng tăng. Kinh nghiệm quản lý, năng lực kinh doanh ... của đội ngũ cán bộ, người lao động trong lĩnh vực du lịch còn nhiều mặt hạn chế.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH ĐẾN NĂM 2020

3.3.1. Giải pháp về quy hoạch phát triển du lịch

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025, cần tập trung củng cố, hoàn thiện và đưa vào khai thác một cách có hiệu quả. Với các nội dung cần đạt được như sau:

- Tiến hành rà soát, triển khai lập và xét duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết các khu vực trọng điểm phát triển du lịch để xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch theo từng giai đoạn.

Các làng nghề truyền thống, ca trù Cần đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch; phát triển du lịch biển; bên cạnh đó nghiên cứu các sản phẩm đặc trưng của để phương và tiềm năng du lịch để phát triển du lịch.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch. Đặc biệt chú ý đến vấn đề tham gia của cộng đồng trong quá trình lập quy hoạch chi tiết cũng như quá trình thực hiện quy hoạch, cần chuyển hướng từ lập kế hoạch theo đầu vào sang cách lập kế hoạch dựa trên kết quả.

Một khi du lịch đã được xác định là ngành then chốt, ngành mũi nhọn của Tỉnh thì sự tham gia của cộng đồng dân cư là hết sức cần thiết, mang tính quyết định đến sự thành công của các chiến lược phát triển du lịch mà Tỉnh đã đề ra.

3.3.2. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

Sự đa dạng đem lại cho khách nhiều cơ hội lựa chọn. Còn nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch là toàn bộ những hoạt động để duy trì và đưa chất lượng lên mức cao hơn trước.

Với tiềm năng và lợi thế của mình, du lịch Quảng Bình cần có sự quy hoạch, sàng lọc, nghiên cứu, đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu bài bản. Trong đó tập trung vào những sản phẩm phát huy được các thế mạnh, bản sắc địa phương có tính hấp dẫn cao.

- Du lịch gắn với Di sản thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

- Du lịch gắn với biển

- Du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh với các sản phẩm chính

Ngoài ra cần xây dựng phát triển các loại hình du lịch bổ trợ, với vai trò làm phong phú thêm sản phẩm du lịch là:

- Du lịch sinh thái núi

- Du lịch Văn hóa

- Du lịch MICE

- Du lịch công vụ, thăm thân kết hợp tham quan, nghỉ mát

- Du lịch gắn với thương mại cửa khẩu

Chú trọng tạo sự đa dạng hóa trong liên thông, liên kết thống nhất và bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau giữa các sản phẩm du lịch và các hoạt động khách sạn - lữ hành- hàng không- thương mại trong việc hợp tác tuor du lịch để tăng tính cạnh tranh quốc tế.

3.3.3. Đầu tư và thu hút nguồn vốn cho phát triển du lịch

Bất cứ ngành kinh tế nào muốn phát triển nhanh chóng cũng cần có sự đầu tư vốn thỏa đáng, ngành du lịch cũng vậy. Trên cơ sở quy hoạch du lịch và đạt được các mục tiêu phát triển du lịch Quảng Bình

đến năm 2020, tỉnh Quảng Bình cần tập trung đầu tư để đáp ứng cho nhu cầu phát triển du lịch.

- **Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước**, theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích phát triển du lịch; ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các trọng điểm phát triển du lịch, các điểm du lịch tiềm năng ở các vùng sâu vùng xa.

- **Thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch**, Xã hội hóa đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch.

- **Xây dựng chính sách, giải pháp tạo và sử dụng vốn phát triển du lịch**, tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch; đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư.

3.3.4. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch mở rộng thị trường

Các sản phẩm du lịch có đặc điểm là ít biến đổi trong khi nguồn tài nguyên bị hạn chế. Để thực hiện giải pháp này cần phải xây dựng các chiến lược về sản phẩm để mở rộng thị trường với việc xây dựng đan xen sản phẩm và thị trường với nhau sao cho hoạt động kinh doanh du lịch có được hiệu quả cao nhất, từ đó tiến hành đẩy mạnh hoạt động quảng bá du lịch.

- *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường cũ:*

Cũng cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch.

Phải có những chính sách thích hợp và đầu tư thỏa đáng nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch của Tỉnh. Ngoài ra tỉnh cũng cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch.

- *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường mới:*

Chiến lược này gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền quảng cáo và triển vọng phải thực hiện lâu dài, hướng tới thị trường tiềm

năng.

- *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường cũ:*

Là chiến lược có nhiều khả năng thực thi hơn cả vì chỉ có đa dạng hóa sản phẩm du lịch mới có khả năng ngăn được sự nhàm chán và giảm sút của thị trường cũ.

- *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường mới:*

Chiến lược này đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, cho công tác tuyên truyền quảng cáo để tìm thị trường mới.

Trong bốn chiến lược nói trên, trên cơ sở tiềm năng và nguồn nhân lực của ngành du lịch Quảng Bình thì chiến lược sản phẩm cũ, thị trường cũ và chiến lược sản phẩm mới, thị trường cũ phù hợp hơn đối với ngành du lịch tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay.

3.3.5. Phát triển đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động trong ngành du lịch

Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch có

Du lịch là một ngành kinh tế đòi hỏi có sự giao tiếp rộng và trực tiếp hơn đối với khách đòi hỏi trình độ nghiệp vụ phong cách và thái độ giao tiếp của cán bộ, nhân viên trong ngành. Đặc biệt là hướng dẫn viên, lễ tân... hết sức cao.

Để đáp ứng được nhu cầu trên cần phải có một chương trình đào tạo toàn diện với những kế hoạch cụ thể về đào tạo mới và đào tạo lại, nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên hiện đang công tác trong ngành thuộc các khu vực nhà nước, liên doanh và tư nhân. Những hướng đào tạo chính của một chương trình như trên bao gồm:

Có kế hoạch cử cán bộ trẻ có trình độ và các sinh viên có năng lực sang các nước phát triển để đào tạo trình độ đại học và sau đại học cũng như để thực tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành du

lịch.

Tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm thông qua các chuyến công tác, khảo sát và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học ở các nước có ngành du lịch phát triển.

Xây dựng và xúc tiến một chương trình đặc biệt nhằm nâng cao hiểu biết về du lịch, về cách ứng xử đối với khách du lịch cho toàn thể nhân dân Quảng Bình.

Quảng Bình nên có kế hoạch ưu tiên mở trường quản lý, đào tạo nghiệp vụ du lịch.

3.3.6. Giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

Bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, phải có một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực, hạn chế những áp lực từ môi trường đến hoạt động du lịch. Một số nhóm giải pháp chủ yếu là:

- a. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách*
- b. Nhóm giải pháp về quy hoạch, kế hoạch*
- c. Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý*
- d. Nhóm giải pháp về môi trường*
- e. Nhóm giải pháp về liên kết với cộng đồng địa phương*
- f. Nhóm giải pháp về truyền truyền quảng cáo*
- g. Nhóm giải pháp về đào tạo, giáo dục môi trường*

Để môi trường hoạt động du lịch phát triển bền vững cũng như kích thích các ngành kinh tế khác phát triển, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cộng đồng dân cư thì việc áp dụng đan xen, lồng ghép các giải pháp cũng như các biện pháp của ngành du lịch với các cấp các ngành là vô cùng quan trọng.

3.3.7. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của ngành du lịch Quảng Bình nói trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội hiện nay đối với các cấp, các ngành và cộng đồng, tạo sự đồng bộ từ nhận thức tới hành động trong việc phát triển du lịch nhanh và bền vững.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến huyện: hoàn chỉnh hệ thống các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân trong quản lý quy hoạch và phát triển du lịch.

Tăng cường hiệu quả quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch và quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung quản lý nhà nước theo quy định của Luật Du lịch tại tất cả các cấp quản lý, tách bạch rõ chức năng quản lý nhà nước về du lịch và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch

Việc tổ chức, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và chất lượng các dịch vụ cần có cơ chế hợp lý, nghiêm túc, đảm bảo cho các doanh nghiệp du lịch hiểu đúng, đủ và điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng luật.

Tuyên truyền, phổ biến cho người dân không khai thác bừa bãi nguồn tài nguyên, thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải, nước thải trước khi đưa ra môi trường;

Nâng cao tinh thần trách nhiệm và xây dựng văn hóa giao tiếp, thể hiện sự thân thiện với du khách của lực lượng nhân viên trong các lĩnh vực hải quan, công an, sân bay, các phương tiện vận chuyển khách du lịch

Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo nhà nước về du lịch để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quản lý phát triển du lịch như đầu tư phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường, quản lý sử dụng đất, cơ sở hạ tầng...

3.4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.4.1. Đối với các cơ quan Trung ương

- Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật chuyên ngành du lịch.
- Tăng cường pháp chế trong quản lý nhà nước về du lịch.
- Hỗ trợ đầu tư ngân sách giúp tỉnh Quảng Bình từng bước hoàn thiện hệ hạ tầng cơ sở phục vụ du lịch, đảm bảo cho việc đẩy nhanh đầu tư phát triển các dự án du lịch tại các khu du lịch trọng điểm theo quy hoạch. Đồng thời tạo điều kiện giúp Quảng Bình trong việc

quảng bá – xúc tiến tại thị trường quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực.

3.4.2. Đối với chính quyền địa phương

Đề nghị tỉnh Quảng Bình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường du lịch, các hoạt động dịch vụ du lịch, đặc biệt tại khu du lịch vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, các chính sách nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa trong các hoạt động du lịch;

Cần tổ chức các hội nghị chuyên đề hàng năm về đào tạo nguồn nhân lực du lịch, để trao đổi kinh nghiệm, xác định khó khăn trong việc đào tạo để có biện pháp khắc phục. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch về Luật Du lịch.

Tổ chức sắp xếp, kiện toàn hệ thống các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; Chuyên môn hóa các lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch; Điều chỉnh và tổ chức lại các doanh nghiệp du lịch; đổi mới phương thức hoạt động của Hiệp hội du lịch; Phát huy vai trò hơn nữa của hiệp hội trong việc xây dựng môi trường kinh doanh văn minh, lành mạnh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp; Đưa ra các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp du lịch về lễ hành, khách sạn, vận chuyển.... Phải chủ động liên kết với nhau thành một chuỗi chính thể không thể tách rời nhau để cùng phối hợp cung cấp các dịch vụ du lịch.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Quảng Bình đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, điều đó được thể hiện qua các chỉ tiêu về số lượng khách du lịch, doanh thu và nộp ngân sách đều tăng qua các năm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nhà. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015 cũng đã xác định mục tiêu ***”Phấn đấu đưa du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn”***, tỉnh Quảng Bình cũng đã phê duyệt Quy hoạch quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025; đây là cơ sở để tạo đà cho ngành du lịch tỉnh Quảng Bình phát triển trong thời gian tới.

Đề tài cũng đã thể hiện được các tiềm năng, lợi thế du lịch của tỉnh; đồng thời cho thấy được những mặt mà ngành du lịch tỉnh Quảng Bình làm được và chưa làm được. Từ đó đi tìm nguyên nhân của vấn đề và đưa ra được các hạn chế cốt lõi của ngành. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất bảy giải pháp cùng một vài kiến nghị, hy vọng sẽ góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên lĩnh vực du lịch của tỉnh Quảng Bình, nhằm đưa ngành du lịch Quảng Bình phát triển xứng tầm và có vị thế cao hơn trong nước, khu vực và thế giới trong thời gian tới.